

Số: ~~795~~ TB-CNTĐ-TCHC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~26~~ tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc tuyển dụng viên chức năm học 2025 – 2026

Căn cứ Kế hoạch số 763/KH-CNTĐ-TCHC ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức về việc tuyển dụng viên chức năm học 2025 – 2026;

Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức thông báo tuyển dụng viên chức năm học 2025 – 2026, cụ thể như sau:

I. VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG CẦN TUYỂN DỤNG:

Xem tại phụ lục 1 và phụ lục 2 đính kèm thông báo.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN, ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG:

1. Tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển viên chức trong tuyển dụng viên chức:

1.1. Đối tượng được đăng ký dự tuyển viên chức

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

1.2. Đối tượng không đủ điều kiện dự tuyển

Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

1.3. Tiêu chuẩn, trình độ và điều kiện dự tuyển

1.3.1 Người dự tuyển vào vị trí việc làm Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết, mã số V.09.02.03, phải đạt tiêu chuẩn về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng quy định tại Điều 4 và khoản 2 Điều 7



Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH, cụ thể:

- a) Có bằng cử nhân hoặc văn bằng trình độ tương đương trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy;
- b) Có văn bằng, chứng chỉ đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ nghiệp vụ sư phạm theo quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;
- c) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp.

1.3.2 Người dự tuyển các vị trí việc làm Cán sự Hành chính – Văn phòng, mã số 01.004, phải đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 06 năm 2021 của Bộ Nội vụ, cụ thể:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp vị trí cần tuyển dụng.

Lưu ý: Người dự tuyển xem nội dung cụ thể tại Phụ lục 3 kèm theo thông báo này về bảng quy đổi trình độ ngoại ngữ, tin học.

1.3. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng:

- a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.
- b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.
- c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.
- d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Lưu ý: Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG:

1. Hình thức tuyển dụng:

Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển (quy định tại Mục 3 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 6 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- a) Hình thức thi: thực hành.

b) Nội dung thi và thời gian thi: kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, cụ thể:

– Vị trí việc làm Giảng viên: được giao đề thực hành giảng trước 3-5 ngày, thực hiện 1 giờ giảng (45 phút đối với môn lý thuyết, 60 phút đối với môn thực hành).

– Vị trí việc làm Cán sự: thực hành nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm (90 phút).

c) Thang điểm: 100 điểm.

Lưu ý: Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thực hành (Vòng 2).

2. Xác định người trúng tuyển:

2.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- a) Có kết quả điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì Hiệu trưởng quyết định người trúng tuyển.

2.3. Người không được tuyển dụng trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

IV. HỒ SƠ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC:

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển gửi bằng hình thức trực tiếp tại Phòng Tổ chức – Hành chính hoặc gửi qua email: phongtchc@tdc.edu.vn, bao gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP);

- Văn bằng, chứng chỉ đối chiếu.

2. Hồ sơ tuyển dụng sau khi trúng tuyển bao gồm:

a) Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng tính đến thời hạn nộp hồ sơ;

b) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp;

c) Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ và bảng điểm theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Trường hợp văn bằng, bảng điểm do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang Tiếng Việt và được Trung tâm Công nhận văn bằng trực thuộc Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định;

d) Bản sao công chứng chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp. Trường hợp ứng viên chưa hoàn thành chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp, cần cam kết bằng văn bản về việc bổ sung chứng chỉ này trước khi có quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp;

e) Chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

f) Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng tính



đến ngày nộp hồ sơ.

g) Đối với trường hợp đã có quá trình công tác đúng với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) trong các đơn vị trường công lập, dân lập, tư thực (nếu không liên tục thì được cộng dồn) bằng hoặc lớn hơn thời gian tập sự tương ứng với thời gian tập sự của chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng quy định thì nộp bổ sung: Bản sao công chứng Quyết định nghỉ việc hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc; hợp đồng lao động của đơn vị cũ; Sổ BHXH, tờ rời in rõ quá trình đóng BHXH có xác nhận của cơ quan BHXH.

Lưu ý: Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM:

1. Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển (Vòng 1): Từ ngày 01/10/2025 đến hết ngày 31/10/2025.

2. Thời gian tổ chức Vòng 2: Sẽ có thông báo cụ thể.

3. Địa điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển:

Ứng viên gửi bằng hình thức trực tiếp tại Phòng Tổ chức – Hành chính (D01-04) hoặc gửi qua email: phongtchc@tdc.edu.vn

➤ **Lưu ý:** Không thu lệ phí xét tuyển đối với hồ sơ dự tuyển.

Trên đây là thông báo tuyển dụng viên chức năm học 2025 – 2026 của Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức. Ứng viên thường xuyên theo dõi các thông báo trên Mục Thông tin tuyển dụng của nhà trường thông qua website: <https://tdc.edu.vn> hoặc qua số điện thoại: **028.38966825**. Căn cứ tình hình thực tế Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức có thể điều chỉnh bằng văn bản một số nội dung để phù hợp với tình hình công tác tuyển dụng và đúng các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành./

Nơi nhận:

- Đăng Website, báo, niêm yết;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: TCHC.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc



PHỤ LỤC 3

TIÊU CHUẨN VỀ NGOẠI NGỮ VÀ TIN HỌC

TIÊU CHUẨN SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TỔ CHỨC THI VÀ CẤP CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Kèm theo Thông báo số: 795/TB-CNTĐ-TCHC ngày 26 tháng 9 năm 2025
của Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức)

I. TIÊU CHUẨN VỀ TIN HỌC:

- Căn cứ Công văn số 2819/BTTTT-CNTT ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ thông tin và truyền thông về việc công nhận bài thi tin học văn phòng quốc tế phù hợp yêu cầu của Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT công nhận *"bài thi sử dụng máy tính và internet cơ bản IC3 công nhận đáp ứng yêu cầu của chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (06 mô đun)"*.
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/08/2016 quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin quy định: *"Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản"*.
- Căn cứ Công văn số 6078/BGDĐT-GDTEX ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý trong việc tổ chức thi, cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT quy định: *"Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ dừng việc cấp phối chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C từ ngày 15 tháng 12 năm 2016 và các khóa đào tạo được tổ chức trước ngày 10/08/2016 (thời điểm Thông tư 17 có hiệu lực thi hành) cần nhanh chóng kết thúc chương trình đào tạo, tổ chức thi, cấp chứng chỉ cho học viên, đảm bảo quyền lợi của người học"*. Vậy chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C được cấp sau ngày 15 tháng 12 năm 2016 thì không được công nhận.

II. TIÊU CHUẨN VỀ NGOẠI NGỮ:

1. Đối với các chứng chỉ Tiếng Anh

- Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-TCCB ngày 30 tháng 01 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C;
- Căn cứ Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định chương trình Giáo dục thường xuyên về Tiếng Anh thực hành;
- Căn cứ theo quy định của Cambridge từ tháng 11 năm 2011;
- Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Căn cứ Công văn số 6089/BGDĐT-GDTEX ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phúc đáp CV số 4453/BNV-CCVC; công văn số 3755/BGDĐT-



GDTX ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

- Căn cứ Quyết định số 925/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 03 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận các cấp độ của chứng chỉ tiếng Anh Aptis ESOL International Certificate tương đương với các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Việc quy đổi chứng chỉ Tiếng Anh thực hiện như sau:

Khung NLNN 6 bậc VN (TT 01/2014/TT-BGDĐT)	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương của Tiếng Anh								
	CC Tiếng Anh theo QĐ 177	CC Tiếng Anh theo QĐ 66	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)	TOEFL PBT/ITP	TOEFL CBT	TOEFL iBT	TOEIC 4 kỹ năng		
							Listening & Reading	Speaking	Writing
Bậc 1	Trình độ A	Trình độ A1	A1				120-220	50	30
Bậc 2	Trình độ B	Trình độ A2	A2	360-449		30	225-445	70-90	50-70
Bậc 3	Trình độ C	Trình độ B1	B1	450-499	133	31-45	450-595	100-130	90-120
Bậc 4		Trình độ B2	B2	500-589	173	46-93	600-845	140-160	130-150
Bậc 5		Trình độ C1	C1	590-649		94-109	850-940	170-180	160-180
Bậc 6		Trình độ C2	C2	650-677		110-120	945-990	190	190

Khung NLNN 6 bậc VN		Aptis ESOL
Sơ cấp	Bậc 1	A1
	Bậc 2	A2
Trung cấp	Bậc 3	B1
	Bậc 4	B2
Cao cấp	Bậc 5	C1
	Bậc 6	C2

Khung NLNN 6 bậc VN (TT 01/2014/TT- BGDDT)	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương của Tiếng Anh (tt)				
	Cambridge English	IELTS	BEC	BULATS	PTE General
Bậc 1					246
Bậc 2	KET	4		20	381
Bậc 3	PET	4.5-5	Busmess Preliminary	40	450
Bậc 4	FCE	5.5-6.5	Business Vantage	60	600
Bậc 5	CAE	7-7.5	Business Higher	75	850
Bậc 6	CPE	8-9		90	910

2. Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ khác:

Căn cứ bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1, B2 Khung Châu Âu kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

Khung NLNN 6 bậc VN (TT 01/2014/TT- BGDDT)	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương (Ngoại ngữ khác)					
		Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
Bậc 1	A1	TEU	DELTA A1	A1	HSK cấp 1	JLPT N5	Topik I-L1
Bậc 2	A2	TBU	DELTA A2	A2	HSK cấp 2		Topik I-L2
Bậc 3	B1	TRKI 1	DELTA B1	B1 ZD	HSK cấp 3	JLPT N4	Topik II-L3
Bậc 4	B2	TRKI 2	DELTA B2	B2 test DaF level 4	HSK cấp 4	JLPT N3	Topik II-L4

III. DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÉP TỔ CHỨC THI VÀ CẤP CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ, TIN HỌC:

- Thông báo 1098/TB-QLCL ngày 07 tháng 07 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo về danh sách các đơn vị cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin, chứng chỉ năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam và chứng chỉ năng lực Tiếng Việt theo Khung năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài (đính kèm thông báo).

- Danh sách các đơn vị tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (*Dữ liệu cập nhật đến tháng 03/2025*)

STT	Tên đơn vị
1	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
5	Đại học Thái Nguyên
6	Trường Đại học Cần Thơ
7	Trường Đại học Hà Nội
8	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
9	Trường Đại học Vinh
10	Trường Đại học Sài Gòn
11	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh
12	Trường Đại học Trà Vinh
13	Trường Đại học Văn Lang
14	Trường Đại học Quy Nhơn
15	Trường Đại học Tây Nguyên
16	Học viện An ninh Nhân dân
17	Học viện Báo chí Tuyên truyền
18	Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh (HUIT)
19	Trường Đại học Thương mại
20	Học viện Khoa học Quân sự
21	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh
22	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
23	Học viện Cảnh sát Nhân dân

STT	Tên đơn vị
24	Đại học Bách Khoa Hà Nội
25	Trường Đại học Nam Cần Thơ
26	Trường Đại học Ngoại thương
27	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
28	Trường Đại học Kinh tế quốc dân
29	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
30	Trường Đại học Lạc Hồng
31	Trường Đại học Đồng Tháp
32	Đại học Duy Tân
33	Trường Đại học Phenikaa
34	Học Viện Ngân hàng
35	Trường ĐH Tài chính – Marketing
36	Trường ĐH Thành Đông
37	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh
38	Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng





PHỤ LỤC 1
NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC VỊ TRÍ VIỆC LÀM NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
NĂM HỌC 2025-2026

(Đính kèm thông báo số 795 TB-CNTĐ-TCHC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức)

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm	Số lượng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ chuyên môn	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Ghi chú
1	Khoa Điện - Điện tử	Giảng viên GDNN LT ngành Kỹ thuật điện lạnh và Điều hòa không khí	1	Giảng viên GDNN LT	V.09.02.03	Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành Kỹ thuật nhiệt	X	Không	+ Ưu tiên: - Tốt nghiệp Thạc sỹ đúng chuyên ngành. - Có độ tuổi từ đủ 18 đến 35 tuổi.
2	Khoa Du lịch - Khách sạn	Giảng viên GDNN LT ngành Quản trị nhà hàng	1	Giảng viên GDNN LT	V.09.02.03	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên chuyên ngành: - Quản trị nhà hàng; - Quản trị nhà hàng khách sạn; - Kỹ thuật chế biến món ăn; - Nữ công; - Kinh tế gia đình; - Công nghệ chế biến thực phẩm; - Du lịch – chuyên ngành Quản trị nhà hàng; - Du lịch – Chuyên ngành Quản trị nhà hàng khách sạn.	X	Không	+ Ưu tiên: - Tốt nghiệp Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị nhà hàng, Quản trị nhà hàng khách sạn, Kỹ thuật chế biến món ăn; - Có kinh nghiệm giảng dạy 2 năm trở lên. - Có độ tuổi từ đủ 18 đến 35 tuổi.

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm	Số lượng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ chuyên môn	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Ghi chú
3	Khoa Đông phương	Giảng viên GDNN LT ngành Tiếng Trung quốc	3	Giảng viên GDNN LT	V.09.02.03	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc một trong các ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc, Sư phạm Tiếng Trung Quốc, Đông phương học (chuyên ngành Trung Quốc học) hoặc các ngành/chuyên ngành có liên quan.	X	Không	+ Ưu tiên: - Ứng viên có chứng chỉ HSK 5 (hoặc tương đương trở lên). - Ứng viên đã có kinh nghiệm giảng dạy tại các trường Cao đẳng, Đại học. - Thạc sĩ đúng chuyên ngành. - Có độ tuổi từ đủ 18 đến 35 tuổi.
TỔNG CỘNG			5						

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI LẬP BẢNG



Đặng Thị Tú Trâm

TP. TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH



Huỳnh Thiên Vũ



HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

PHỤ LỤC 2
NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC VỊ TRÍ VIỆC LÀM NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN DÙNG CHUNG
NĂM HỌC 2025-2026

(Đính kèm thông báo số ~~795~~ ⁷⁹⁵ /TB-CNTĐ-TCHC ngày ~~26~~ ²⁶ tháng 9 năm 2025 của Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức)

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm	Số lượng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ chuyên môn	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Ghi chú
1	Trung tâm Thư viện – Truyền thông	Cán sự Hành chính Văn phòng	1	Cán sự	01.004	Tốt nghiệp Cao đẳng trở lên chuyên ngành: - Truyền thông đa phương tiện - Thiết kế đồ họa.	X	Không	Ưu tiên: - Có kinh nghiệm thực tế về lĩnh vực truyền thông. - Có độ tuổi từ đủ 18 đến 35 tuổi.
TỔNG CỘNG			1						

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~26~~ ²⁶ tháng 9 năm 2025

NGƯỜI LẬP BẢNG



Đặng Thị Tú Trâm

TP. TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

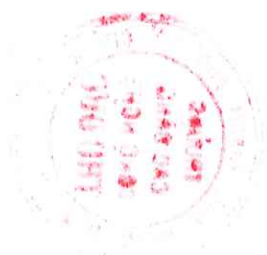


Huỳnh Thiên Vũ

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm.....

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Ảnh 4 x 6)

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: Nam⁽³⁾ ☐ Nữ ☐

Dân tộc: Tôn giáo:

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Số điện thoại di động:..... Email:.....

Quê quán:.....

Địa chỉ nhận thông báo:.....

Thông tin về hộ khẩu (nếu có) :.....

Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:....., Cân nặng:..... kg

Trình độ văn hóa:.....

Trình độ chuyên môn:.....

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH⁽⁴⁾

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội.....)

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Nguyên vọng 1: - Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾ : - Đơn vị ⁽²⁾ :
2. Nguyên vọng 2 (nếu thông báo tuyển dụng không có các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyên vọng thì thí sinh không điền phần này): - Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾ : - Đơn vị ⁽²⁾ :

3. Đăng ký dự thi môn ngoại ngữ (Đối với các vị trí việc làm tại thông báo tuyển dụng không yêu cầu ngoại ngữ thì thí sinh không điền phần này):

3.1. Đăng ký dự thi ngoại ngữ ⁽⁵⁾:

Tiếng Anh ☐ Tiếng Nga ☐ Tiếng Pháp ☐ Tiếng Đức ☐ Tiếng Trung Quốc ☐

Ngoại ngữ khác theo yêu cầu vị trí việc làm:

3.2. Miễn thi ngoại ngữ do (nếu có):

4. Đối tượng ưu tiên (nếu có):

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định sau khi nhận được thông báo trúng tuyển.

Ghi chú:

1. Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký tuyển dụng đối với từng nguyện vọng theo đúng Thông báo tuyển dụng;
3. Tích dấu X vào ô tương ứng;
4. Cha, mẹ đẻ; vợ (chồng); con đẻ; anh, chị, em ruột;
5. Tích dấu X vào ô tương ứng.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)



